

Số: 1276/QĐ-BVUBĐN

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 12 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng Gói thầu số 02: Mua sắm hóa chất, vật tư y tế dùng trong kỹ thuật sinh học phân tử, đông máu và huyết học cho bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2026-2027 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm hóa chất, vật tư y tế theo máy cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2026-2027 thuộc dự toán Mua sắm hóa chất, vật tư y tế theo máy cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2026-2027

### GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số 5898/QĐ-UBND ngày 15/8/2015 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc thành lập Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023, sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 897/QĐ-BVUBĐN ngày 25/08/2025 của Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán: Mua sắm hóa chất, vật tư y tế theo máy cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2026-2027;

Căn cứ Quyết định số 951/QĐ-BVUBĐN ngày 09 tháng 09 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu Gói thầu số 02: Mua sắm hóa chất, vật tư y tế dùng trong kỹ thuật sinh học phân tử, đông máu và huyết học cho bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2026-2027 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm hóa chất, vật tư y tế theo máy cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2026-2027 thuộc dự toán mua sắm Mua sắm hóa chất, vật tư y tế theo máy cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2026-2027;

Căn cứ Quyết định số 1030/QĐ-BVUBĐN ngày 29/09/2025 của Giám đốc Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng về việc thành lập Tổ chuyên gia đánh giá E-HSMT các gói thầu thuộc dự toán Mua sắm hóa chất, vật tư y tế theo máy cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2026-2027;

Căn cứ Biên bản mở E-HSMT qua mạng ngày 29/09/2025 Gói thầu số 02 thuộc dự toán Mua sắm hóa chất, vật tư y tế theo máy cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2026-2027;



Căn cứ Báo cáo đánh giá số 02/BC-TCGĐGE-HSDT của Tổ chuyên gia đánh giá E-HSDT ngày 18/11/2025 Gói thầu số 02: Mua sắm hóa chất, vật tư y tế dùng trong kỹ thuật sinh học phân tử, đông máu và huyết học cho bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2026-2027;

Căn cứ Biên bản mở chào lại giá ngày 24/11/2025 Gói thầu số 02: Mua sắm hóa chất, vật tư y tế dùng trong kỹ thuật sinh học phân tử, đông máu và huyết học cho bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2026-2027;

Căn cứ Biên bản đối chiếu tài liệu từ ngày 19/11/2025 đến ngày 24/11/2025 giữa Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng và các nhà thầu;

Căn cứ Tờ trình số 04/TTr-TCGĐGE-HSDT của Tổ chuyên gia về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 02: Mua sắm hóa chất, vật tư y tế dùng trong kỹ thuật sinh học phân tử, đông máu và huyết học cho bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2026-2027;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 02/BC-TTĐKQLCNT ngày 28/11/2025 của Tổ thẩm định Kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 02: Mua sắm hóa chất, vật tư y tế dùng trong kỹ thuật sinh học phân tử, đông máu và huyết học cho bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2026-2027 thuộc dự toán Mua sắm hóa chất, vật tư y tế theo máy cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2026-2027 ;

Xét đề nghị của Tổ chuyên gia,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu số 02: Mua sắm hóa chất, vật tư y tế dùng trong kỹ thuật sinh học phân tử, đông máu và huyết học cho bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2026-2027 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm hóa chất, vật tư y tế theo máy cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2026-2027, bao gồm:

#### **1. Thông tin về gói thầu:**

- Số E-TBMT: IB2500362456 - 00
- Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Mua sắm hóa chất, vật tư y tế dùng trong kỹ thuật sinh học phân tử, đông máu và huyết học cho bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2026-2027.
- Giá gói thầu: 17.651.382.896 VND
- Tên chủ đầu tư: Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng, trong nước.
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện gói thầu: 24 Tháng

#### **2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:**

STT	Tên nhà thầu	Giá trúng thầu	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
1	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH MINH	8.675.727.095	24 tháng	24 tháng	
<b>TỔNG CỘNG: 01 NHÀ THẦU</b>					

*Chi tiết Theo phụ lục 01 đính kèm.*

**3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu:**

*Theo phụ lục 02 đính kèm*

**4. Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu:**

*Theo phụ lục 03 đính kèm*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Giao Khoa Dược và các đơn vị liên quan căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Khoa Dược và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu: VT, KD, TCG.

**GIÁM ĐỐC**

Nội dung được ký số bởi:  
 Tên đơn vị: BỆNH VIỆN UNG BƯỞU ĐÀ NẴNG  
 Mã số thuế: 0401694450  
 Thời gian ký: 01-12-2025 13:40:10

**Nguyễn Thanh Hùng**







**THÔNG TIN NHÀ THẦU TRÚNG THẦU GÓI THẦU SỐ 02: MUA SẮM HÓA CHẤT, VẬT TƯ Y TẾ DÙNG TRONG KỸ THUẬT SINH HỌC PHÂN TỬ, ĐÔNG MÁU VÀ HUYẾT HỌC CHO BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐÀ NẴNG NĂM 2026-2027**

(Kèm theo Quyết định số 1276/QĐ-BVUBĐN ngày 01/12/2025 của Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng)

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có)	Giá trúng thầu	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
1	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH MINH	0309781158	8.675.727.095	8.675.727.095	8.675.727.095	24 tháng	24 tháng	
<b>TỔNG CỘNG: 01 NHÀ THẦU</b>			<b>8.675.727.095</b>	<b>8.675.727.095</b>	<b>8.675.727.095</b>			



**Phụ lục 02**  
**THÔNG TIN VỀ NHÀ THẦU KHÔNG TRÚNG THẦU GÓI THẦU SỐ 02: MUA SẮM HÓA CHẤT, VẬT TƯ Y TẾ DÙNG TRONG KỸ THUẬT SINH HỌC PHÂN TỬ, ĐỒNG MÁU VÀ HUYẾT HỌC CHO BỆNH VIỆN**  
**UNG BƯỚC ĐÀ NẴNG NĂM 2026-2027**

(Kèm theo Quyết định số 1276/QĐ-BVUBĐN ngày 01/12/2025 của Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng)

STT	Nhà thầu	Mã số thuế	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Lý do nhà thầu không trúng thầu
1	CÔNG TY TNHH VẬT TƯ Y TẾ & THƯƠNG MẠI PHƯƠNG NGUYỄN	0401848774	PP2500403431	Hóa chất, vật tư y tế dùng cho máy đồng máu	Nhà thầu không bổ sung được chứng nhận ISO của cơ sở sản xuất có thể hiện phạm vi sản xuất mặt hàng Công đo loại tube dùng trong xét nghiệm đồng máu. Do đó, các mặt hàng trong phần (lô) này đều không đạt yêu cầu kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT
2	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y TẾ PHƯƠNG TÂY	0104742253	PP2500403432	Hóa chất, vật tư y tế dùng cho máy xét nghiệm huyết học	<p>Không đạt do không có sự thống nhất nội dung giữa mẫu nhân (MN), hình ảnh thực tế và catalogue nhà thầu cung cấp, yêu cầu (YC) của E-HSMT. Căn cứ quy định tại Mục 1.2.1 Yêu cầu kỹ thuật chung, Chương V, Phần 2 - Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT: "Các tài liệu kỹ thuật phải có sự thống nhất về TSKT của mặt hàng dự thầu. Trong trường hợp phát hiện tài liệu có sai lệch, Tổ chuyên gia căn cứ thông tin này để làm cơ sở loại bỏ mặt hàng dự thầu", cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- DD pha loãng máu toàn phần dùng cho máy XN huyết học: YC: đo số lượng, kích thước hồng cầu (HC) và tiểu cầu (TC). Catalogue: hòa loãng và bao bọc chất thử để phân tích máu toàn phần. MN: đếm và phân loại bạch cầu (BC)</li> <li>- Thuốc thử ly giải để đếm số lượng BC, số lượng BC basophils, số lượng HC nhân dùng cho máy XN huyết học: YC: ly giải các TB HC để phân loại các TB BC, BC ái kiềm, HC có nhân và đếm số lượng. Catalogue: phá hủy TB để đếm số lượng BC, HC có nhân và BC ái kiềm. MN: chất thử ly giải HC để đếm và phân loại BC</li> <li>- DD đo hemoglobin trong máu dùng cho máy XN huyết học: YC: đo nồng độ hemoglobin trong máu. Catalogue: chất thử huyết học để phân tích hemoglobin. MN: chất thử ly giải HC để đếm và phân loại BC</li> <li>- Thuốc thử đánh dấu HC lưới dùng cho máy XN huyết học: YC: đánh dấu TB HC lưới trong mẫu máu đã được pha loãng. Catalogue: phát hiện HC lưới trong mẫu máu được hòa loãng để đếm, tính tỷ lệ HC lưới, đếm TC. MN: chất nhuộm BC để đếm và phân loại BC</li> <li>- DD pha loãng máu toàn phần để XN HC lưới và TC dùng cho máy XN huyết học: YC: phân tích HC lưới và phân tích TC. Catalogue: hòa loãng mẫu máu để đếm và tính tỷ lệ % HC lưới và đếm TC trong máu. MN: chất thử dùng để đếm và phân loại BC</li> <li>- Thuốc thử đánh dấu các loại TB có nhân dùng cho máy XN huyết học: YC: đánh dấu các TB có nhân trong các mẫu máu đã được pha loãng để đếm số lượng BC, số lượng BC ái kiềm, số lượng TB HC có nhân. Catalogue: phát hiện TB có nhân hòa trong mẫu máu được ly giải để đếm BC, HC có nhân và BC ái kiềm. MN: chất nhuộm BC để đếm và phân loại BC</li> </ul>
3	CÔNG TY TNHH VẬT TƯ Y TẾ & THƯƠNG MẠI PHƯƠNG NGUYỄN	0401848774	PP2500403432	Hóa chất, vật tư y tế dùng cho máy xét nghiệm huyết học	Giá dự thầu vượt giá gói thầu
<b>TỔNG CỘNG: 02 PHẦN LỖ</b>					



THÔNG TIN VỀ HÀNG HÓA, THIẾT BỊ TRÚNG THẦU GÓI THẦU SỐ 02: MUA SẮM HÓA CHẤT, VẬT TƯ Y TẾ DÙNG TRONG KỸ THUẬT SINH HỌC PHÂN TỬ, ĐỒNG MẪU VÀ HUYẾT HỌC CHO BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐÀ NẴNG NĂM 2026-2027

(Kèm theo Quyết định số 127/QĐ-BVUBVN ngày 01/12/2025 của Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng)

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Danh mục hàng hóa	Mặt hàng dự thầu	Kỹ mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ, quốc gia, vùng lãnh thổ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH MINH													
3	PP2500403433	Hóa chất, vật tư y tế dùng cho hệ thống Real-time PCR											8.675.727.095	
3.1	PP2500403433	Hóa chất, vật tư y tế dùng cho hệ thống Real-time PCR	Đĩa chứa mẫu 0,3 mL	AD-plate 0.3ml	05232724001	AD-plate 0.3ml	Năm 2024 trở về sau	Đức	Balda Medical GmbH, Đức	Đĩa đựng mẫu thực hiện phản ứng PCR. - Đĩa ≥ 0,3ml.	Cái	575	264.600	152.145.000
3.2	PP2500403433	Hóa chất, vật tư y tế dùng cho hệ thống Real-time PCR	Bộ hóa chất dùng tách chiết DNA tự do (cfDNA) từ mẫu huyết tương theo phương pháp Real-time PCR.	cobas® cfDNA Sample Preparation Kit	07247737190	cobas® cfDNA Sample Preparation Kit	Năm 2024 trở về sau	Mỹ	Roche Molecular Systems, Inc., Mỹ	Bộ xét nghiệm dùng tách chiết DNA tự do (cfDNA) từ mẫu huyết tương theo phương pháp Real-time PCR gồm các loại vật tư y tế và hóa chất đủ để thực hiện 1 mẫu trên 1 lần chạy.	Test	55	503.125	27.671.875
3.3	PP2500403433	Hóa chất, vật tư y tế dùng cho hệ thống Real-time PCR	Bộ xét nghiệm định tính và bán định lượng các loại đột biến của gen EGFR theo phương pháp Real-time PCR.	cobas® EGFR Mutation Test v2	07248563190	cobas® EGFR Mutation Test v2	Năm 2024 trở về sau	Mỹ	Roche Molecular Systems, Inc., Mỹ	Bộ xét nghiệm định tính và bán định lượng các loại đột biến của gen EGFR theo phương pháp Real-time PCR gồm các loại vật tư y tế và hóa chất đủ để thực hiện 1 mẫu trên 1 lần chạy.	Test	949	3.500.000	3.321.500.000
3.4	PP2500403433	Hóa chất, vật tư y tế dùng cho hệ thống Real-time PCR	Bộ chuẩn bị mẫu để phân lập DNA bộ gen từ mẫu mô	DNA Sample Preparation Kit	05985536190	DNA Sample Preparation Kit	Năm 2024 trở về sau	Mỹ	Roche Molecular Systems, Inc., Mỹ	Bộ chuẩn bị mẫu để phân lập DNA bộ gen từ mẫu mô bằng kỹ thuật Real-time PCR gồm các loại vật tư y tế và hóa chất đủ để thực hiện 1 mẫu trên 1 lần chạy.	Test	1.173	315.000	369.495.000
3.5	PP2500403433	Hóa chất, vật tư y tế dùng cho hệ thống Real-time PCR	Bộ xét nghiệm định tính các đột biến của gen KRAS theo phương pháp Real-time PCR.	cobas® KRAS Mutation Test	05852170190	cobas® KRAS Mutation Test	Năm 2024 trở về sau	Mỹ	Roche Molecular Systems, Inc., Mỹ	Bộ xét nghiệm định tính các đột biến của gen KRAS bằng kỹ thuật Real-time PCR gồm các loại vật tư y tế và hóa chất đủ để thực hiện 1 mẫu trên 1 lần chạy.	Test	220	3.062.500	673.750.000
3.6	PP2500403433	Hóa chất, vật tư y tế dùng cho hệ thống Real-time PCR	Bộ hóa chất chuẩn bị mẫu cho xét nghiệm PCR.	cobas® 4800 System Sample Preparation Kit	05235782190	cobas® 4800 System Sample Preparation Kit	Năm 2024 trở về sau	Mỹ	Roche Molecular Systems, Inc., Mỹ	Bộ hóa chất chuẩn bị mẫu cho xét nghiệm PCR gồm các loại hóa chất đủ để thực hiện 1 mẫu trên 1 lần chạy. Hoặc tương đương.	Test	8.326	43.962	366.027.612
3.7	PP2500403433	Hóa chất, vật tư y tế dùng cho hệ thống Real-time PCR	Bộ hóa chất rửa dùng cho xét nghiệm PCR.	cobas® 4800 System Wash Buffer Kit	05235863190	cobas® 4800 System Wash Buffer Kit	Năm 2024 trở về sau	Mỹ	Roche Molecular Systems, Inc., Mỹ	Bộ hóa chất rửa dùng cho xét nghiệm PCR gồm các loại hóa chất đủ để thực hiện 1 mẫu trên 1 lần chạy.	Test	8.326	22.436	186.802.136
3.8	PP2500403433	Hóa chất, vật tư y tế dùng cho hệ thống Real-time PCR	Bộ dung dịch chuẩn bị mẫu tế bào cho xét nghiệm PCR.	cobas® 4800 System Liquid Cytology Preparation Kit	05235812190	cobas® 4800 System Liquid Cytology Preparation Kit	Năm 2024 trở về sau	Mỹ	Roche Molecular Systems, Inc., Mỹ	Bộ dung dịch chuẩn bị mẫu tế bào cho xét nghiệm PCR gồm các loại hóa chất đủ để thực hiện 1 mẫu trên 1 lần chạy.	Test	8.326	72.765	605.841.390
3.9	PP2500403433	Hóa chất, vật tư y tế dùng cho hệ thống Real-time PCR	Thuốc thử xét nghiệm định tính DNA HPV	cobas® 4800 HPV Amplification/Detection Kit	05235901190	cobas® 4800 HPV Amplification/Detection Kit	Năm 2024 trở về sau	Mỹ	Roche Molecular Systems, Inc., Mỹ	Thuốc thử xét nghiệm định tính DNA HPV bằng kỹ thuật Realtime PCR gồm các loại hóa chất đủ để thực hiện 1 mẫu trên 1 lần chạy.	Test	8.326	172.817	1.438.874.342
3.10	PP2500403433	Hóa chất, vật tư y tế dùng cho hệ thống Real-time PCR	Chất chứng cho xét nghiệm định tính DNA HPV	cobas® 4800 HPV Controls Kit	05235855190	cobas® 4800 HPV Controls Kit	Năm 2024 trở về sau	Mỹ	Roche Molecular Systems, Inc., Mỹ	Chất chứng cho xét nghiệm định tính DNA HPV bằng kỹ thuật Realtime PCR gồm các loại hóa chất đủ để thực hiện 1 mẫu trên 1 lần chạy.	Bộ	377	1.323.000	498.771.000
3.11	PP2500403433	Hóa chất, vật tư y tế dùng cho hệ thống Real-time PCR	Đầu tip hút mẫu và thuốc thử 1.000 µL	High Volume Tips (1000 µl) with Filters	04639642001	High Volume Tips (1000 µl) with Filters	Năm 2024 trở về sau	Thụy Sĩ / Thụy Sĩ	Hamilton Bonaduz AG, Thụy Sĩ / Nolato Treff AG, Thụy Sĩ	Đầu tip hút mẫu và thuốc thử có thể tích: ≥ 1.000 µL.	Cái	105.984	4.360	462.090.240
3.12	PP2500403433	Hóa chất, vật tư y tế dùng cho hệ thống Real-time PCR	Ngăn chứa thuốc thử 50 mL	Reagent Container 50ml	05232732001	Reagent Container 50ml	Năm 2024 trở về sau	Thụy Sĩ	Nolato Treff AG, Thụy Sĩ	Ngăn chứa thuốc thử có thể tích ≥ 50ml.	Cái	1.380	220.500	304.290.000
3.13	PP2500403433	Hóa chất, vật tư y tế dùng cho hệ thống Real-time PCR	Ngăn chứa thuốc thử 200 mL	Reagent Container 200ml	05232759001	Reagent Container 200ml	Năm 2024 trở về sau	Thụy Sĩ	Nolato Treff AG, Thụy Sĩ	Ngăn chứa thuốc thử có thể tích ≥ 200ml.	Cái	460	220.500	101.430.000
3.14	PP2500403433	Hóa chất, vật tư y tế dùng cho hệ thống Real-time PCR	Đĩa tách chiết 2,0 mL	Extraction Plate 2.0ml	06884008001	Extraction Plate 2.0ml	Năm 2024 trở về sau	Thụy Sĩ	Weidmann Medical Technology AG, Thụy Sĩ	Đĩa tách chiết thể tích ≥ 2,0 ml.	Cái	345	176.400	60.858.000

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Danh mục hàng hóa	Mặt hàng dự thầu	Kỹ mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
3.15	PP2500403433	Hóa chất, vật tư y tế dùng cho hệ thống Real-time PCR	Hóa chất, vật tư y tế dùng cho hệ thống Real-time PCR	Roche Cell Collection Medium Kit	07994745190	Roche Cell Collection Medium Kit	Năm 2024 trở về sau	Mỹ	Fisher Diagnostics, A Division of Fisher Scientific Company, LLC, A Part of Thermo Fisher Scientific, Inc., Mỹ	Bộ bảo quan và vận chuyển mẫu tế bào sử dụng trong xét nghiệm PCR gồm các loại hóa chất đủ để thực hiện 1 mẫu trên 1 lần chạy.	Lọ	2.474	39.690	98.193.060	
3.16	PP2500403433	Hóa chất, vật tư y tế dùng cho hệ thống Real-time PCR	Hóa chất, vật tư y tế dùng cho hệ thống Real-time PCR	Rovers® Cervex-Brush® sterile	08779040190	Rovers® Cervex-Brush® sterile	Năm 2024 trở về sau	Hà Lan	Rovers Medical Devices B.V., Hà Lan	Dụng cụ lấy tế bào cổ tử cung, vô trùng và sử dụng một lần.	Cái	1.380	5.788	7.987.440	
<b>Tổng cộng: 01 phần (lô)</b>														<b>8.675.727.095</b>	